

TẠO NỀN TÍCH LŨY ĐÓN MÙA THU NHẬP QUÝ III

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu tiếp tục giảm điểm trên diện rộng khi lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm - lãi suất tham chiếu cho chi phí vốn toàn cầu - đang nhanh chóng tiến gần đến mức 5%, một mức chưa từng thấy kể từ những tháng trước khi thị trường bị cuốn vào cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008. Chỉ số chứng khoán toàn cầu (MSCI ACWI), thước đo dựa trên thị trường chứng khoán của 47 quốc gia đã giảm 2 tháng liên tiếp và tiếp tục sụt 0,42% trong tuần đầu tháng 10.

TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán trong nước giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp, chuỗi giảm dài nhất kể từ tháng 10/2022. Ở mức giá hiện tại, thị trường cần 3 tháng để đạt đỉnh 1.250 điểm, tuy nhiên đà giảm vừa qua chỉ diễn ra hơn 1 tháng là chỉ số đã về vạch xuất phát. Bên cạnh gia tốc giảm mạnh của chỉ số, thanh khoản toàn thị trường cũng sụt dưới ngưỡng 20.000 tỷ đồng sau 12 tuần liên tiếp ở trên ngưỡng này. Sau nhịp giảm hơn 150 điểm (-11,98%) kể từ đỉnh, thị trường đã tìm được “điểm tựa” ở vùng hỗ trợ kỹ thuật nơi có mật của đường trung bình động 200 ngày (MA200).

Cho tuần tới: Với tín hiệu hồi phục tích cực ở phiên cuối tuần trước, một lần nữa ngưỡng hỗ trợ MA200 lại trở thành “điểm tựa” cho thị trường. Thị trường sẽ cần thêm thời gian tích lũy và kiểm định sức cung - cầu để thu hút dòng tiền nhập cuộc. Tuy vậy, dòng tiền thông minh có thể bắt đầu nhập cuộc trong tuần tới khi chỉ số VN-Index đã giảm 150 điểm (-11,98%) kể từ đỉnh và nhiều mã đã tạo mặt bằng giá mới, rủi ro cho việc mua mới hoặc cơ cấu danh mục đối với cổ phiếu đã giảm đáng kể; đồng thời thông tin kết quả kinh doanh quý III sẽ hé lộ dần.

Cơ hội đầu tư ngắn hạn

1) Nhóm cổ phiếu đã giảm sâu trong nhịp điều chỉnh vừa qua như: chứng khoán, bất động sản, đầu tư công, ... và 2) Nhóm xuất khẩu (thủy sản, dệt may, cảng biển, ...), hàng hóa cơ bản (dầu khí, hóa chất, đường...), bán lẻ, BĐS KCN, ...

Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

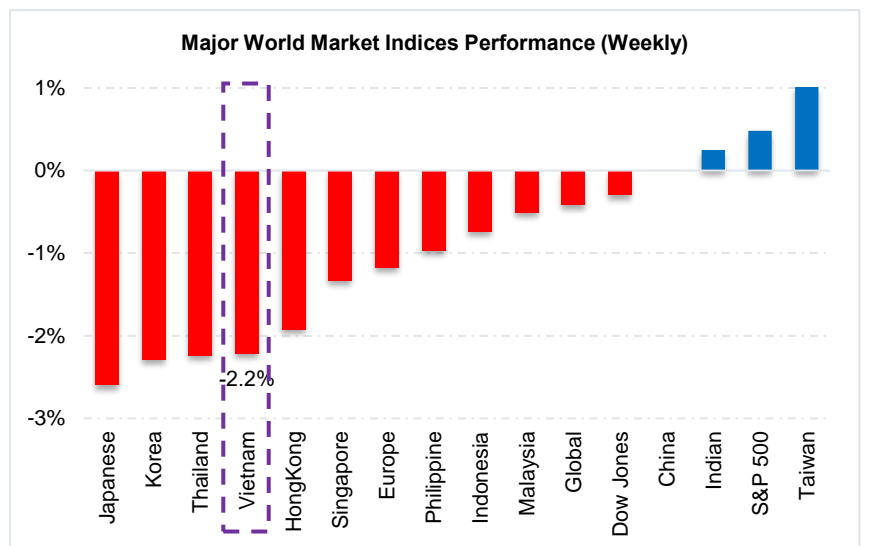
Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	654.04	-0.42%	-3.54%	8.04%	16.17%
Dow Jones	33,407.58	-0.30%	-3.38%	0.79%	14.03%
S&P 500	4,308.50	0.48%	-3.34%	12.22%	18.38%
Europe	444.92	-1.18%	-2.14%	4.71%	13.60%
Japanese	31,030.50	-2.60%	-4.83%	18.92%	14.44%
Korea	2,408.73	-2.29%	-5.45%	7.71%	7.88%
China	3,110.48	0.00%	-0.20%	0.69%	2.85%
HongKong	17,466.50	-1.93%	-4.04%	-11.70%	-1.54%
Taiwan	16,520.57	1.02%	-0.33%	16.85%	20.57%
Indian	65,995.63	0.25%	-0.91%	8.47%	13.41%
Singapore	3,174.39	-1.34%	-1.04%	-2.37%	0.91%
Malaysia	1,416.88	-0.51%	-2.62%	-5.26%	0.77%
Indonesia	6,888.52	-0.74%	-0.52%	0.55%	-1.97%
Thailand	1,438.45	-2.24%	-7.03%	-13.80%	-8.94%
Philippine	6,259.95	-0.97%	0.59%	-4.67%	5.53%
Vietnam	1,128.54	-2.22%	-9.10%	12.06%	8.94%
Brent Oil	84.43	-11.42%	-6.86%	-1.72%	-13.78%
Crude Oil WTI	82.81	-8.79%	-5.37%	2.91%	-10.61%
Gold	1,847.00	-1.02%	-4.93%	1.14%	8.06%
S&P 500 VIX	17.45	-0.40%	26.08%	-19.47%	-44.36%
Dollar Index	105.84	0.02%	0.74%	2.49%	-6.07%
U.S. 10Y	4.80	4.71%	12.56%	23.63%	23.34%
U.S. 2Y	5.08	0.58%	1.85%	14.75%	17.83%



Dữ liệu cập nhật ngày 06/10/2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán toàn cầu tiếp tục giảm điểm trên diện rộng khi lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm - lãi suất tham chiếu cho chi phí vốn toàn cầu - đang nhanh chóng tiến gần đến mức 5%, một mức chưa từng thấy kể từ những tháng trước khi thị trường bị cuốn vào cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008. Chỉ số chứng khoán toàn cầu (MSCI ACWI), thước đo dựa trên thị trường chứng khoán của 47 quốc gia đã giảm 2 tháng liên tiếp và tiếp tục sụt 0,42% trong tuần đầu tháng 10.

Chứng khoán Mỹ: Chỉ số S&P 500 tăng 0,48%, chấm dứt chuỗi 4 tuần tăng liên tiếp. Nasdaq tăng 1,6%, trong khi Dow Jones giảm 0,3%. Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy khu vực phi nông nghiệp của nền kinh tế Mỹ có 336.000 công việc mới trong tháng 9, gần gấp đôi con số dự báo 170.000 công việc mới mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của tiền lương đã giảm so với tháng trước đó. Tỷ lệ thất nghiệp là 3,8%, cao hơn so với mức dự báo 3,7% mà giới chuyên gia đưa ra. Thị trường lao động nóng sốt có thể thôi thúc Fed tiếp tục mạnh tay sau khi đã nâng lãi suất 525 điểm cơ bản kể từ tháng 3/2022. Sau báo cáo việc làm tháng 9, các trader dự báo xác suất Fed nâng lãi suất thêm 1 đợt trong năm 2023 ở mức 45%, từ dự báo 33% trước đó, theo CME Group. Nhiều tháng trở lại đây, thị trường chứng khoán Mỹ luôn coi các dữ liệu kinh tế vĩ mô tốt là tin xấu vì sự vững vàng của nền kinh tế củng cố khả năng Fed giữ lãi suất cao hơn lâu hơn - nhân tố gây bất lợi cho tăng trưởng kinh tế và giá của các tài sản có độ rủi ro cao hơn như cổ phiếu. Ngược lại, tin xấu được coi là tin tốt vì giảm bớt khả năng Fed duy trì thắt chặt. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ đã tăng mạnh ngay sau khi báo cáo việc làm được công bố, với lợi suất của kỳ hạn 10 năm lên gần mức cao nhất 16 năm. Sau đó, lợi suất quay đầu giảm, về ngưỡng dưới 4,8%.

Chứng khoán Châu Âu: Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu cũng giảm 2 tháng liên tiếp và sụt 1,18% trong tuần vừa qua. Ủy ban châu Âu (EC) mới đây dự báo nền kinh tế của Liên minh châu Âu (EU) sẽ tiếp tục tăng trưởng nhưng sẽ chậm hơn. EC dự báo rằng tăng trưởng kinh tế của EU đã được điều chỉnh giảm xuống 0,8% vào năm 2023, so với mức 1% trước đó đã được công bố trong dự báo vào mùa Xuân. Tăng trưởng ở Khu vực sử dụng đồng tiền chung euro (Eurozone) năm 2023 cũng được điều chỉnh giảm từ 1,1% xuống mức 0,8%. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng chậm lại ở EU dự kiến sẽ kéo dài cho đến năm 2024 và tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt được dự đoán sẽ tiếp tục làm giảm hoạt động của nền kinh tế. Tuy nhiên, dự kiến tăng trưởng sẽ phục hồi nhẹ trong năm tới do lạm phát được dự đoán sẽ tiếp tục giảm, thị trường lao động vẫn mạnh và thu nhập thực tế sẽ dần phục hồi.

Chứng khoán Châu Á: Thị trường Ấn độ và Đài loan ngược dòng chứng khoán thế giới trong tuần vừa qua. Hiện đang có nhiều thị trường để mất điểm kể từ đầu năm, trong đó Thái Lan và Hồng Kông đang có mức giảm mạnh nhất, lần lượt mất 13,8% và 11,7%. Thị trường Trung Quốc cũng đang có tín hiệu phục hồi khi chỉ giảm nhẹ 0,3% trong tháng 9 và vẫn cao hơn 0,7% kể từ đầu năm. Citigroup vừa nâng dự báo tăng trưởng Trung Quốc lên 5% trong năm 2023 sau những dữ liệu kinh tế đầy hứa hẹn gần đây. Các chuyên gia kinh tế tại Citigroup dự báo doanh số bán lẻ và sản xuất công nghiệp có thể hồi phục, đồng thời đà giảm của kim ngạch xuất khẩu có thể thu hẹp. Trước đó, chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc vừa trở lại phạm vi tăng trưởng lần đầu tiên trong 6 tháng. Một số chuyên gia kinh tế nhận thấy khả năng Chính phủ Trung Quốc sẽ cần phải tăng cường hỗ trợ, nhất là cho lĩnh vực bất động sản. Trong tháng 9/2023, doanh số bán nhà mới của top 100 hãng bất động sản Trung Quốc giảm 29% so với cùng kỳ, theo dữ liệu từ China Real Estate Information. Trước đó, Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) - thước đo được thực hiện thông qua khảo sát các doanh nghiệp sản xuất lớn - của Trung Quốc tăng lên mức 50,2 điểm trong tháng 9 từ mức 49,7 điểm trong tháng trước đó.



Thị trường chứng khoán trong nước giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp, chuỗi giảm dài nhất kể từ tháng 10/2022. Ở mức giá hiện tại, thị trường cần 3 tháng để đạt đỉnh 1.250 điểm, tuy nhiên đà giảm vừa qua chỉ diễn ra hơn 1 tháng là chỉ số đã về vạch xuất phát. Bên cạnh gia tốc giảm mạnh của chỉ số, thanh khoản toàn thị trường cũng sụt dưới ngưỡng 20.000 tỷ đồng sau 12 tuần liên tiếp ở trên ngưỡng này. Sau nhịp giảm hơn 150 điểm (-11,98%) kể từ đỉnh, thị trường đã tìm được “điểm tựa” ở vùng hỗ trợ kỹ thuật nơi có mặt của đường trung bình động 200 ngày (MA200).

Diễn biến: Chỉ số Vn-Index để mất 25,61 điểm, tương đương giảm 2,22% và chốt tuần ở mức 1.128,54 điểm. Đây là tuần giảm thứ 4 liên tiếp kể từ vùng đỉnh 1.250 điểm, ghi nhận chuỗi giảm theo tuần dài nhất kể từ giữa tháng 10 năm ngoái. Diễn biến đáng chú ý trong tuần vừa qua là các nhịp giảm đều có phản ứng tích cực ở vùng hỗ trợ kỹ thuật MA200. Mức giảm nhiều nhất tập trung ở rổ Vn30 khi để mất -2,27% giá trị, nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ cũng giảm sang tuần thứ 4 liên tiếp nhưng mức giảm ít hơn, lần lượt mất -1,34% và -1,88%.

Với tuần giảm thứ 4 liên tiếp, mức giảm cũng mạnh nhất trong 6 tuần gần đây, rất ít nhóm cổ phiếu có thể ngược dòng trong tuần vừa qua, ngoại trừ: nhóm đầu tư công (VCG: +5,59%, KSB: +3,83%, LCG: +5,35%, FCN: +4,11, HHV: +6,67%...), Thủy sản (VHC: +3,17%, ANV: +6,11%, ACL: +2,57%, ...), Hóa chất (DPM: +3,12%, DCM: +7,48%, LAS: +3,91%, ...), ... Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thị trường là ngân hàng cũng điều chỉnh giảm trên diện rộng ngoại trừ STB vẫn tăng nhẹ +0,98%, phần còn lại có mức giảm mạnh hơn thị trường như: VCB (-2,4%), CTG (-5,06%), BID (-4,85%), CTG (-4,49%), TCB (-4,75%), VPB (-3,46%), ...

Thanh khoản toàn thị trường giảm 20,7% so với tuần trước, còn 17.143 tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ tuần đầu tháng 7, đây cũng là tuần đầu tiên thanh khoản xuống dưới ngưỡng 20.000 tỷ đồng sau 12 tuần liên tiếp ở trên ngưỡng này. So với cách đây 3 tuần, thanh khoản toàn thị trường đã giảm 43,3%. Theo thống kê, tháng 9 đang có mức thanh khoản cao nhất kể từ đầu năm, đạt 26.782 tỷ đồng, thanh khoản tuần đầu tháng 10 đã sụt so với bình quân Quý III khoảng 30,2%.

Khối ngoại tuần vừa qua cũng giảm giao dịch, bán ròng nhẹ 359 tỷ đồng, lũy kế kể từ đầu năm khối ngoại đang bán ròng 7.269 tỷ đồng trên toàn thị trường. Dòng vốn qua các kênh ETF ghi nhận tín hiệu tích cực ở quỹ ETF Fubon khi họ quay lại giải ngân hơn 7,61 triệu USD trong tuần vừa qua, kéo lũy kế từ đầu năm của nhóm ETF trở lại trạng thái hút ròng hơn 1 triệu USD. Quỹ ETF Fubon hiện đang nắm giữ các cổ phiếu có tỷ trọng lớn như: VNM (9,68%), HPG (9,64%), VHM (9,48%), VCB (8,79%), VIC (8,64%), ...

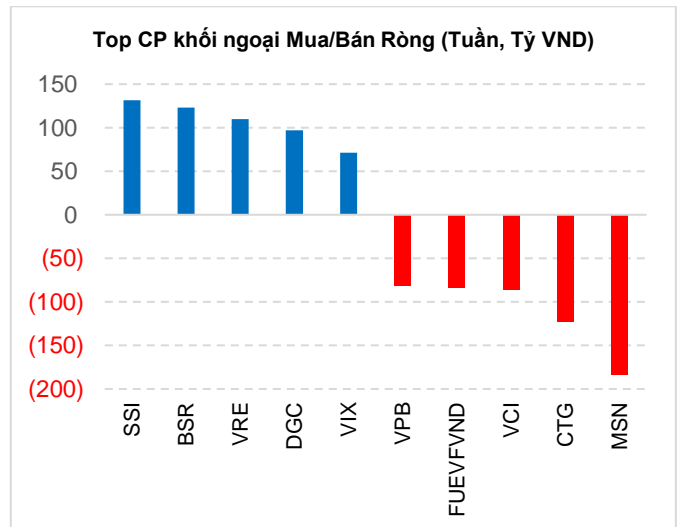
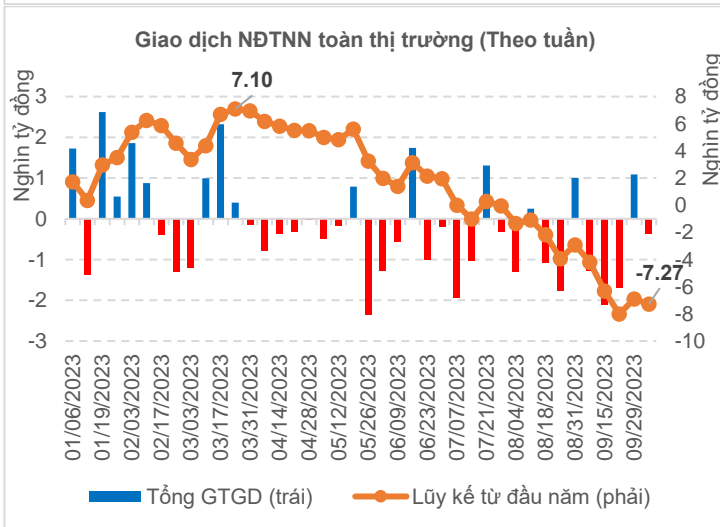
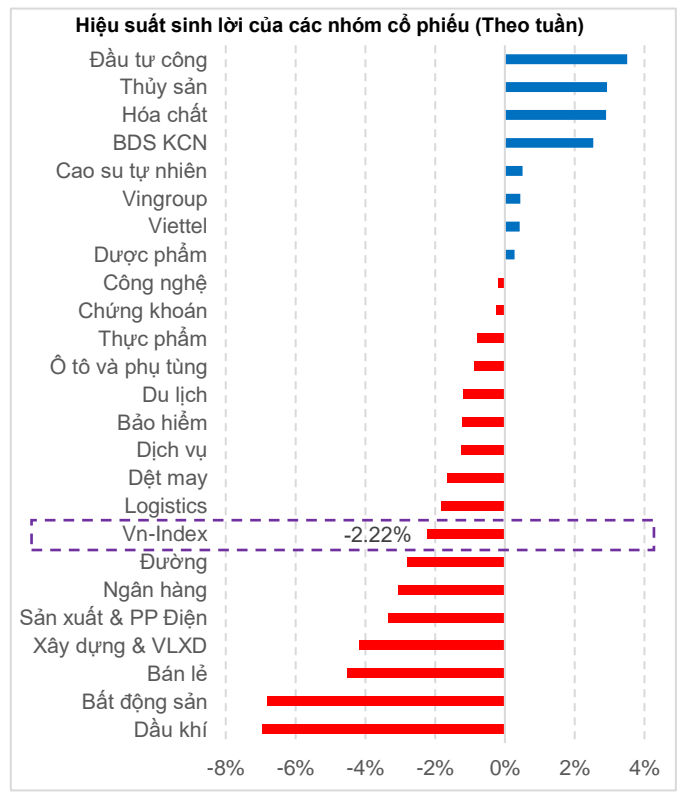
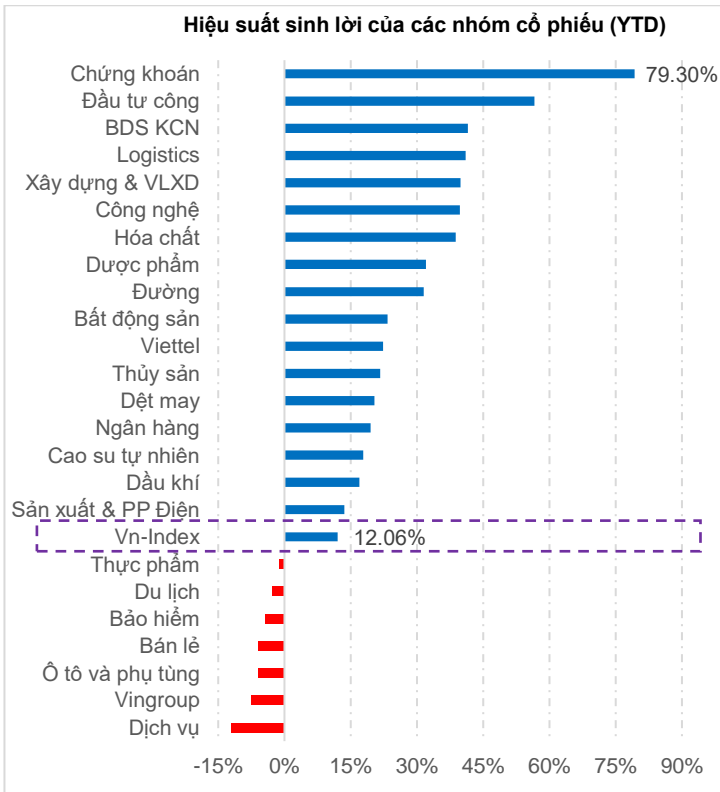
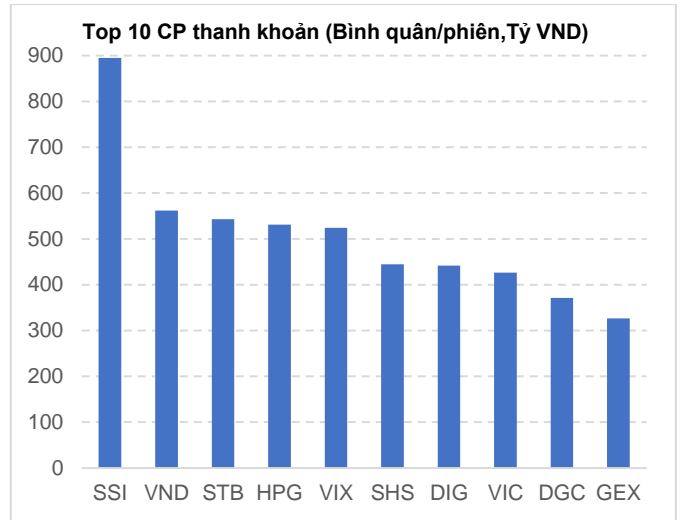
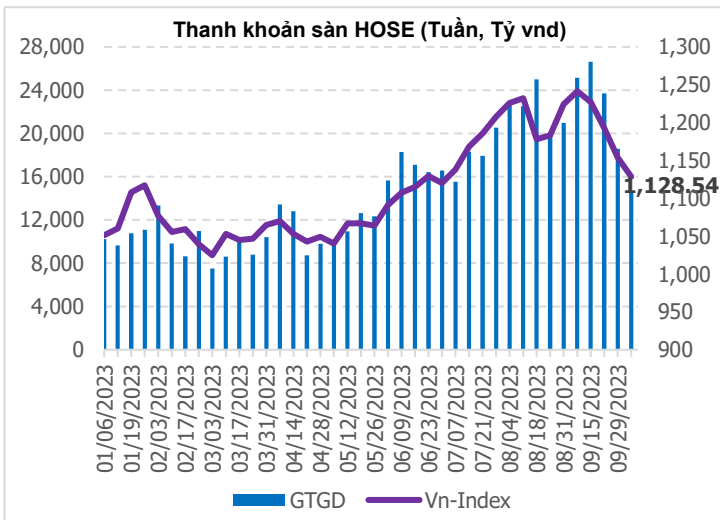
Quan điểm thị trường tuần tới: Với tín hiệu hồi phục tích cực ở phiên cuối tuần trước, một lần nữa ngưỡng hỗ trợ MA200 lại trở thành “điểm tựa” cho thị trường. Ở mức thanh khoản hiện tại, thị trường được dự báo chưa thể tạo biến chuyển lớn nhưng sự tích cực có thể sẽ nhiều hơn như: Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương đề xuất việc trình Quốc hội tiếp tục giảm thuế giá trị gia tăng 2% trong 6 tháng đầu năm 2024. Thị trường sẽ cần thêm thời gian tích lũy và kiểm định sức cung – cầu để thu hút dòng tiền nhập cuộc. Tuy vậy, dòng tiền thông minh có thể bắt đầu nhập cuộc trong tuần tới khi chỉ số VN-Index đã giảm 150 điểm (-11,98%) kể từ đỉnh và nhiều mã đã tạo mặt bằng giá mới, rủi ro cho việc mua mới hoặc cơ cấu danh mục đối với cổ phiếu đã giảm đáng kể; đồng thời thông tin kết quả kinh doanh quý III sẽ hé lộ dần. Do đó, chiến lược đầu tư cho việc xây dựng danh mục đón mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 sắp tới, nhà đầu tư nên tập trung ở 2 nhóm cổ phiếu chính: 1) Nhóm cổ phiếu đã giảm sâu trong nhịp điều chỉnh vừa qua như: chứng khoán, bất động sản, đầu tư công, ... và 2) nhóm cổ phiếu được kỳ vọng sẽ hưởng lợi khi nền kinh tế đã qua đáy như: xuất khẩu (thủy sản, dệt may, cảng biển, ...), hàng hóa cơ bản (dầu khí, hóa chất, đường...), bán lẻ, BDS KCN, ...

Dự báo kịch bản thị trường tuần 09/10/2023 – 13/10/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.140 – 1.160	1.120 – 1.140	1.100 – 1.120
P/E Trailing (lần)	14,43 – 14,69	14,18 – 14,43	13,93 – 14,18

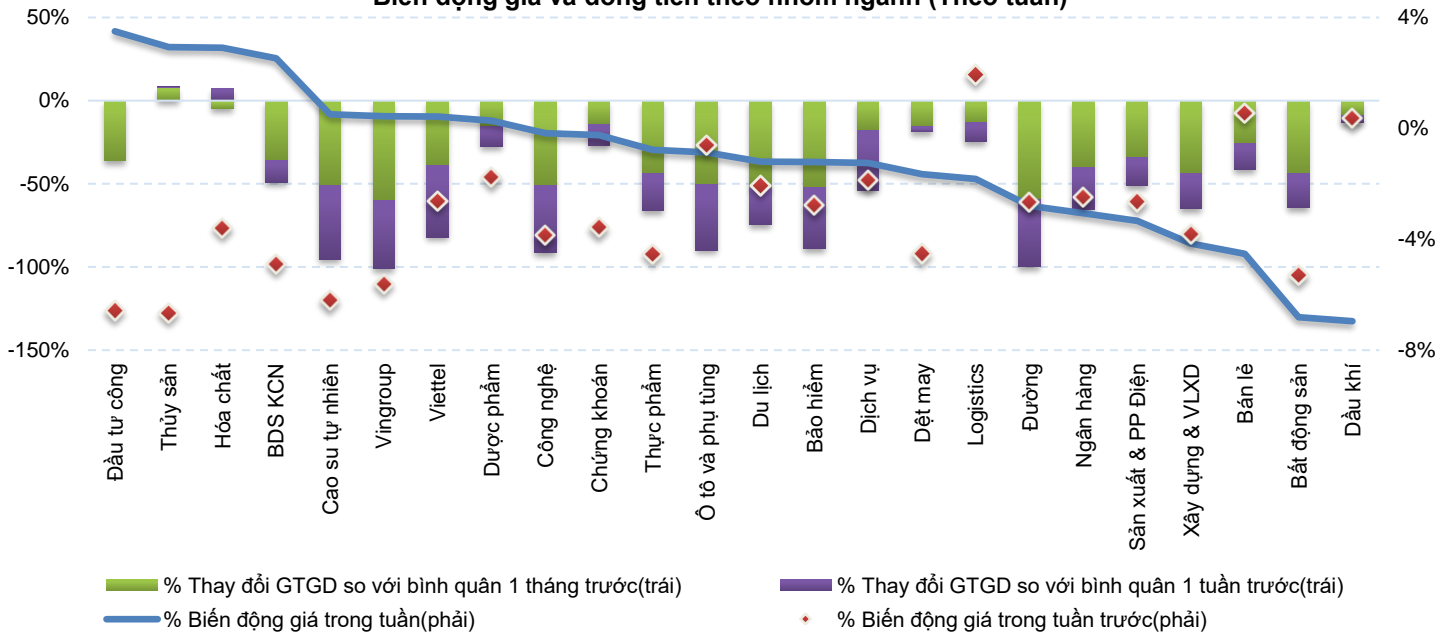


Chiến lược giao dịch tuần

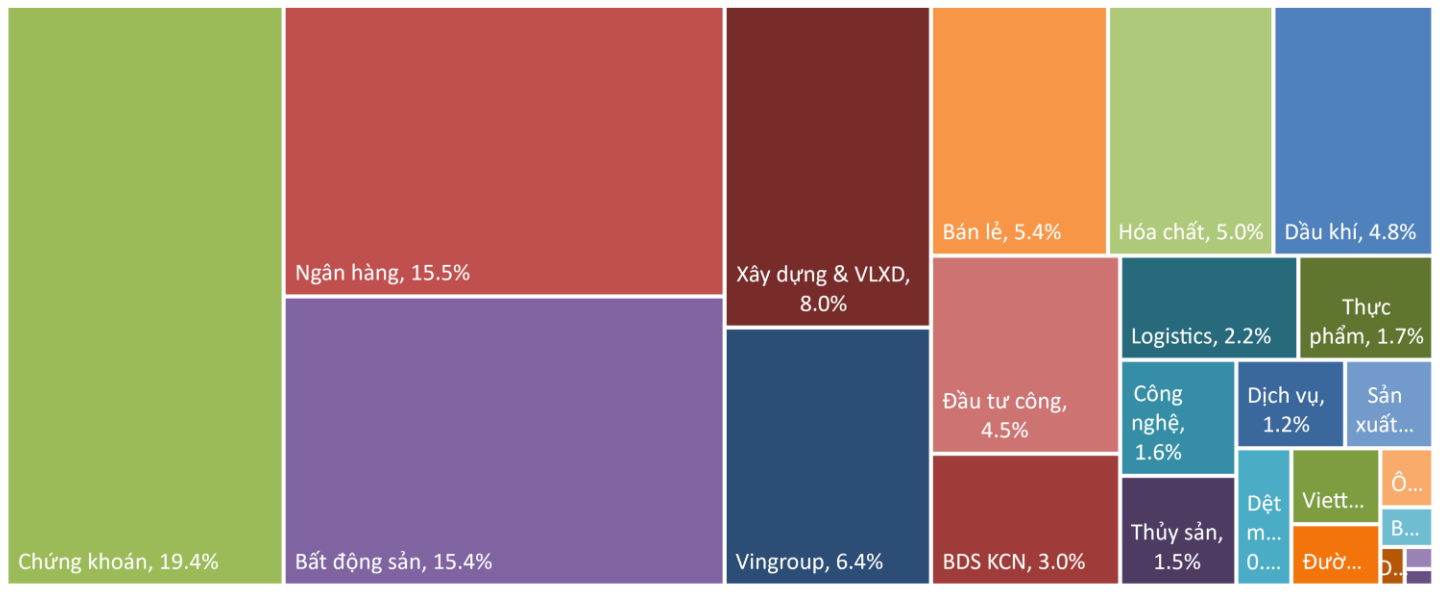


Chiến lược giao dịch tuần

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



Cơ cấu dòng tiền theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

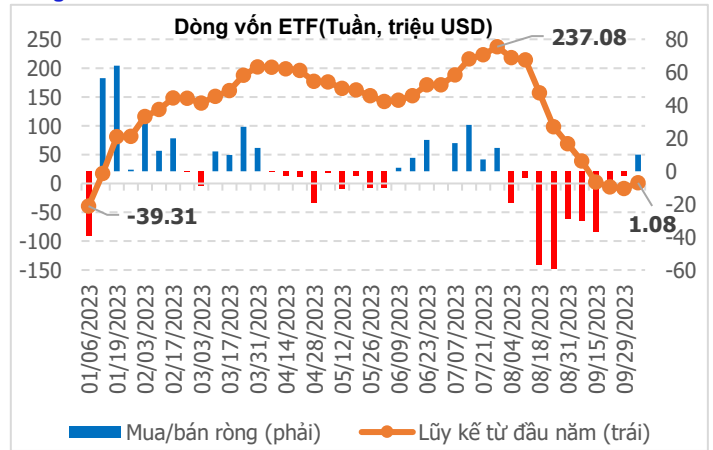


Dòng vốn đầu tư quốc tế

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
Equity						
▼ Asia (11)						
China	30JUN2023			+6,251.8	-41,409.8	+6,778.9
India	05OCT2023	-40.5	-616.3	-616.3	-616.3	+14,142.4
Indonesia	06OCT2023	-1.7	-6	-6	-6	-310.3
Japan	29SEP2023		+475.3	-32,771.1	-35,745.5	+11,139.1
Malaysia	05OCT2023	-86.8	-174.8	-174.8	-174.8	-616.3
Philippines	06OCT2023	-2.7	-45.5	-45.5	-45.5	-774.6
S. Korea	06OCT2023	-105.9	-750.9	-750.9	-750.9	+5,557.6
Sri Lanka	06OCT2023	+0	+1	+1	+1	+10.2
Taiwan	06OCT2023	-160.2	-1,520.7	-1,520.7	-1,520.7	-3,700.8
Thailand	06OCT2023	-44.3	-239.1	-239.1	-239.1	-4,765.7
Vietnam	06OCT2023	+6.0	-10.3	-10.3	-10.3	-275.9

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF



Nguồn: Bloomberg

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

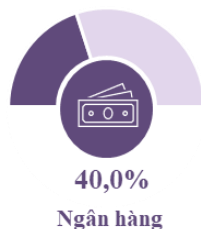
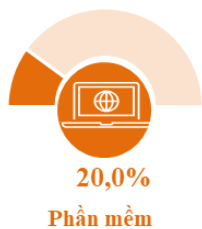
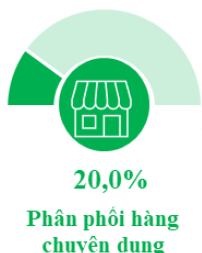
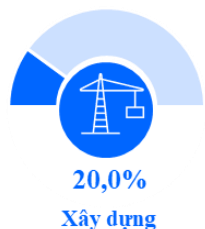
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 06/10/2023):

Danh mục	-0,1%	-4,2%	32,3%	178,1%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-2,2%	-9,4%	8,1%	20,2%

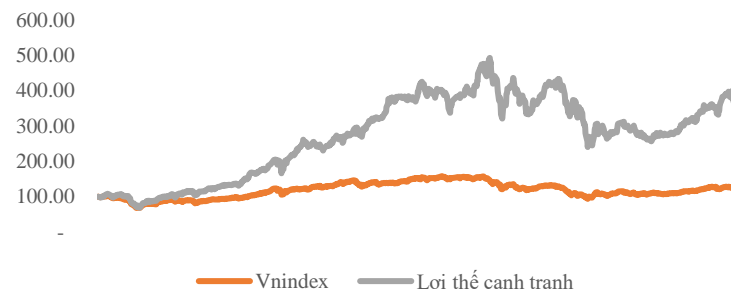
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

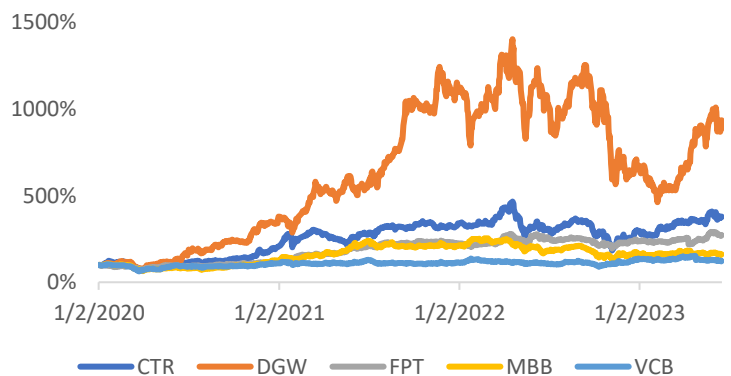
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	263	302	374	454	533

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 06/10/2023):

Danh mục	-1,5%	-5,9%	-10,7%	38,9%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-2,2%	-9,4%	8,1%	20,2%

Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

Cơ cấu DM theo ngành



20,0%
Nước



20,0%
Phân phối xăng dầu & khí đốt

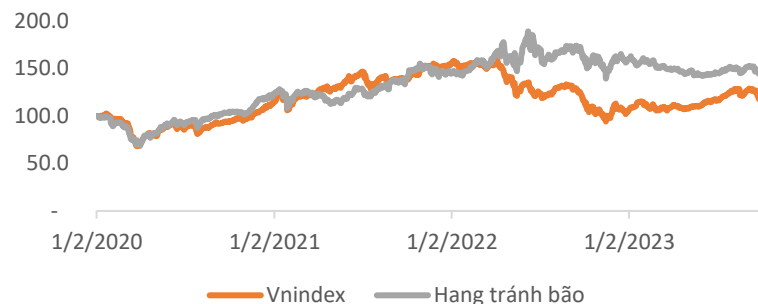


40,0%
Máy công nghiệp

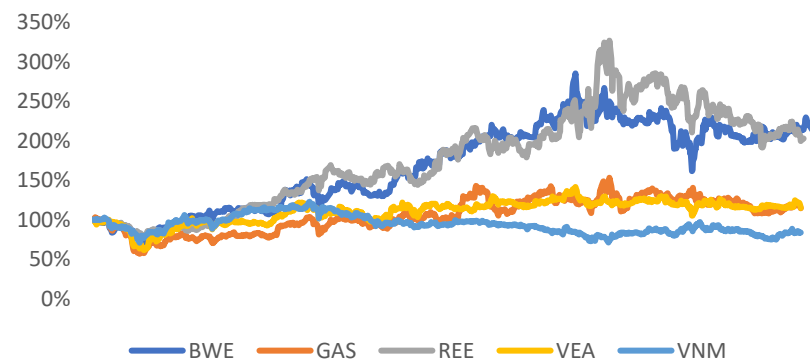


20,0%
Thực phẩm

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	125	135	144	162	173

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 06/10/2023):

Danh mục	-1,4%	-10,6%	21,5%	125,4%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-2,2%	-9,4%	8,1%	20,2%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



60,0%
Ngân hàng

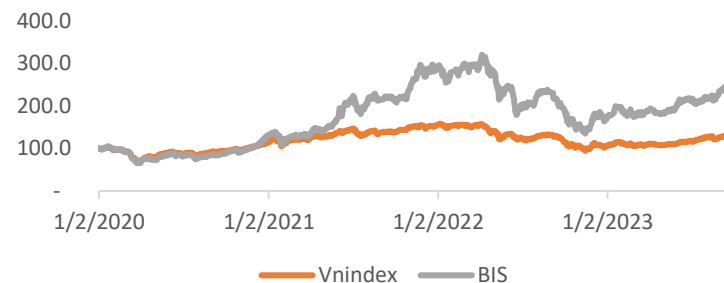


20,0%
Bảo hiểm nhân thọ

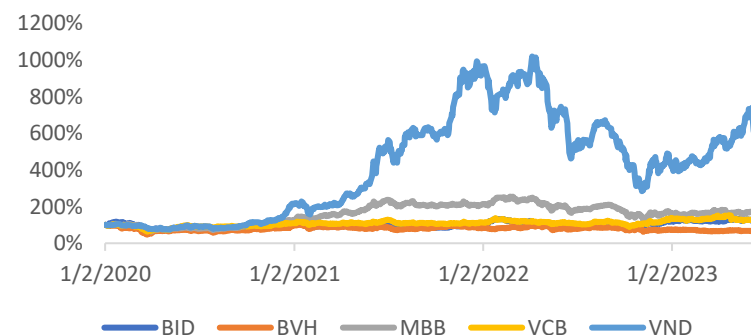


20,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	156	183	215	299	316

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 06/10/2023):

Danh mục	-1,1%	-10,5%	37,4%	146,7%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-2,2%	-9,4%	8,1%	20,2%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%
Ngân hàng

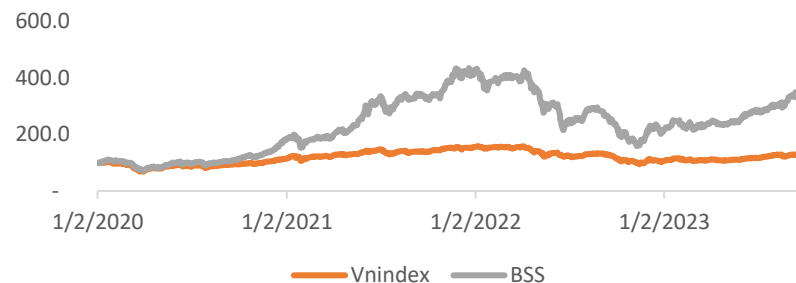


20,0%
Thép và sản phẩm thép

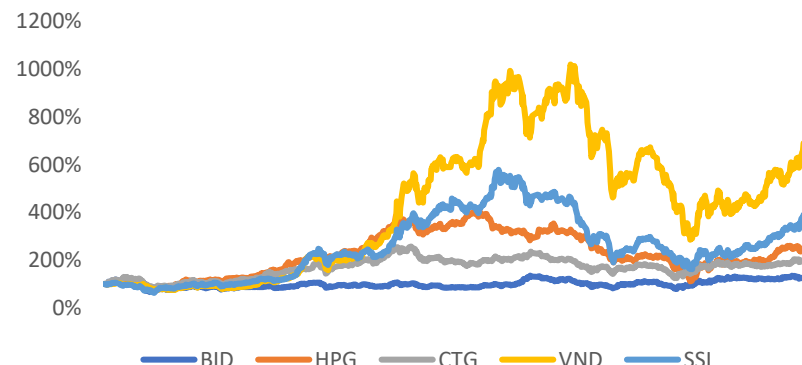


40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	241	261	304	391	426

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
OCB	MUA	VND 26.500	Link	14/09/2023
NKG	MUA	VND 26.150	Link	12/09/2023
PHR	MUA	VND 60.900	Link	11/09/2023
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.300	Link	29/08/2023
GAS	MUA	VND 113.900	Link	25/08/2023
VPB	NẮM GIỮ	VND 21.100	Link	23/08/2023
ACB	MUA	VND 27.500	Link	21/08/2023
BCM	NẮM GIỮ	VND 78.000	Link	16/08/2023
HPG	MUA	VND 31.600	Link	11/08/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 29.200	Link	01/08/2023
VNM	NẮM GIỮ	VND 83.000	Link	01/08/2023
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	Link	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	Link	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	Link	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	Link	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	Link	19/06/2023
PC1	NẮM GIỮ	VND 33.400	Link	07/06/2023
PET	NẮM GIỮ	VND 29.800	Link	09/06/2023
VIB	MUA	VND 26.800	Link	02/06/2023
VCB	MUA	VND 109.850	Link	24/05/2023
IDC	TRUNG LẬP	VND 36.800	Link	22/05/2023
CTG	NẮM GIỮ	VND 31.800	Link	12/05/2023
DGW	NẮM GIỮ	VND 31.400	Link	11/05/2023
PLX	NẮM GIỮ	VND 40.800	Link	15/05/2023
NLG	NẮM GIỮ	VND 38.000	Link	08/05/2023
FPT	MUA	VND 93.500	Link	05/05/2023

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.